

*
Số 120-QĐ/HNDT

Bình Dương, ngày 05 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của Hệ thống tổ chức Hội Nông dân tỉnh Bình Dương

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
- Căn Cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 1218 QĐ/HNDTW, ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Quyết định ban hành Quy định về Thi đua, Khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Xét đề nghị của Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh Bình Dương.

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương.

Điều 2: Quyết định ban hành quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; các Ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh; Hội Nông dân các cấp, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TW HND VN;
- Các đ/c HĐTĐ-KT;
- Các Ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố;
- Lưu VT; Ban TC-HC-KT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc Huy

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BCH HND TỈNH BÌNH DƯƠNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 420-QĐ/HNDT ngày 05 tháng 7 năm 2019
 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở Hội. Về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét danh hiệu thi đua và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho:

- Hội Nông dân các cấp trong tỉnh.
- Cán bộ Hội Nông dân các cấp trong tỉnh và hội viên nông dân có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và hoạt động xã hội có những đóng góp lớn cho sự phát triển công tác Hội và phong trào nông dân của tỉnh.
- Các tổ chức cá nhân có những đóng góp trong hoạt động Hội và phong trào nông dân.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển và đóng góp có hiệu quả cho công tác Hội và phong trào nông dân của tỉnh.

- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện nội dung, tiêu chuẩn thi đua của tập thể và cá nhân đã đăng ký tham gia phong trào thi đua.

- Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua. Những trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Khen thưởng là sự đánh giá, ghi nhận và biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp trong công tác Hội và phong trào nông dân. Khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc:

+ Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

+ Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân để khen thưởng. Thành tích đến đâu khen đến đó.

+ Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cơ sở, cá nhân đặc biệt những cá nhân là người trực tiếp, có nhiều sáng tạo trong công tác, lao động sản xuất.

+ Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

+ Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

+ Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức tổ chức các phong trào thi đua và đối tượng khen thưởng. Cá nhân, tập thể được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xứng đáng là tấm gương sáng cho mọi người làm theo.

+ Kết hợp giữa động viên tinh thần và khuyến khích bằng vật chất.

+ Không xét khen thưởng đối với những trường hợp: Tập thể, cá nhân bị hình thức kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể) từ hình thức khiển trách trở lên (trong thời gian một năm kể từ ngày có quyết định), hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức

- Thi đua thường xuyên:

Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Hội Nông dân các cấp để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

- Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt):

Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt, nhanh, hiệu quả đối với những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

2. Phạm vi tổ chức thi đua:

Trong toàn hệ thống Hội Nông dân, phạm vi cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở Hội.

Điều 5. Nội dung tổ chức các phong trào thi đua

1. Xây dựng nội dung của các phong trào thi đua: Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm; xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra nội dung, chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tế, điều kiện, khả năng tham gia của các cấp Hội trong tỉnh và cá nhân.

2. Tổ chức phát động thi đua: Căn cứ nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, đặc điểm của từng địa phương, đơn vị để có hình thức, tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong cán bộ, hội viên nông dân, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương hình thức trong thi đua.

3. Triển khai thực hiện phong trào thi đua: Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những điển hình tiên tiến, những mô hình, nhân tố mới trong thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua: Đánh giá kết quả thi đua; đối với những đợt thi đua dài ngày phải có sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, chọn những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức và tuyên truyền các phong trào thi đua

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp trong tỉnh phối hợp với các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ở địa phương để tổ chức phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong các cấp Hội, trong cán bộ, hội viên, nông dân, chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình, nhân tố mới.

2. Trưởng các Ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh và Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tham mưu và tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

3. Thông qua Bản tin Nông dân Bình Dương, Trang Thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước của Hội, của Nhà nước, của địa phương; tuyên truyền chủ chương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; đấu tranh phê phán các hành vi, vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua trong hệ thống Hội Nông dân tỉnh:

1. Đối với tập thể

- Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở:

+ Danh hiệu “Đơn vị xuất sắc”

+ Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”

- Chi Hội:

+ Danh hiệu: “Chi hội vững mạnh xuất sắc”

- Tổ Hội:

+ Danh hiệu: “Tổ hội vững mạnh xuất sắc”

2. Đối với cá nhân

+ Danh hiệu: Cán bộ Hội viên xuất sắc tiêu biểu.

3. Danh hiệu hộ “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”

Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu hộ “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” được thực hiện theo Quy định “Tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp” và các hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân Trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

4. Danh hiệu “Nông dân Bình Dương xuất sắc”

Có Quy chế bình chọn riêng.

Điều 8. Tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

a) Danh hiệu “Đơn vị xuất sắc” được xét tặng cho đơn vị Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố và cơ sở Hội đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Hội Nông dân huyện, thị, thành phố.

+ Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số các đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

+ Có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả.

+ Nội bộ đoàn kết.

b) Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, được xét tặng cho đơn vị Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố và cơ sở Hội đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của Hội, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành các cấp Hội đề ra trong năm.

+ Có sáng kiến trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả.

+ Nội bộ đoàn kết.

c) Danh hiệu “Chi hội vững mạnh xuất sắc”

Là những chi Hội xuất sắc tiêu biểu được bình chọn trong số các chi Hội đạt vững mạnh theo các tiêu chuẩn sau:

+ Tổ chức sinh hoạt, hoạt động chi Hội đảm bảo theo quy định của Điều lệ Hội với tỉ lệ hội viên tham gia từ 75% trở lên; sáng tạo, tích cực, chủ động thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ do Hội cấp trên giao. Tổ chức tốt hoạt động hỗ trợ, vay vốn cho hội viên.

+ Có sổ Chi hội và ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

+ Thu, nộp hội phí đúng quy định. Xây dựng được quỹ hội để hoạt động, bình quân 40.000đ/hội viên trở lên.

+ 60% hộ hội viên trong chi Hội đăng ký đạt danh hiệu nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó 80% trong số hộ đăng ký được công nhận danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

+ Kết nạp hội viên mới đạt hoặc vượt chỉ tiêu giao; giới thiệu được hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Không có hội viên vi phạm pháp luật.

+ Hàng năm, giúp đỡ từ 02 hộ gặp hoàn cảnh khó khăn trở lên, vươn lên trong cuộc sống.

d) Danh hiệu “Tổ Hội vững mạnh xuất sắc”

Là những tổ Hội xuất sắc tiêu biểu được bình chọn trong số các tổ Hội đạt vững mạnh theo các tiêu chuẩn sau:

+ Có sổ tổ Hội và ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

+ Thu, nộp hội phí đúng quy định. Xây dựng được Quỹ hội để hoạt động, bình quân 40.000đ/hội viên trở lên.

+ 60% hộ hội viên trong tổ Hội đăng ký đạt danh hiệu nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó 80% trong số hộ đăng ký được công nhận danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

+ Kết nạp hội viên mới đạt hoặc vượt chỉ tiêu giao; giới thiệu được hội viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Không có hội viên vi phạm pháp luật.

+ Hàng năm, giúp đỡ từ 01 hộ gặp hoàn cảnh khó khăn trở lên, vươn lên trong cuộc sống.

2. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu “Hội viên xuất sắc tiêu biểu”

+ Là hội viên nông dân có thành tích đặc biệt xuất sắc, được tôn vinh, trở thành tấm gương trên một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực của công tác Hội và phong trào nông dân.

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người hội viên.

+ Gương mẫu, tiên phong trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội, của Đảng, Nhà nước và địa phương.

+ Được Chi hội bình chọn, suy tôn.

b) Danh hiệu “Nông dân Bình Dương xuất sắc”

+ Có Quy chế bình chọn riêng.

Điều 9. Thẩm quyền, thời gian xét công nhận các danh hiệu thi đua

1. Thời gian bình xét

Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm.

2. Thẩm quyền xét, công nhận

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thẩm định và xét, công nhận các danh hiệu sau:

+ “Đơn vị xuất sắc” công tác Hội và phong trào nông dân cấp huyện, thị, thành phố. Tỷ lệ không quá 30% trong tổng số các huyện, thị, thành Hội đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

+ Đơn vị tiên tiến công tác Hội và phong trào nông dân cấp huyện.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành phố quản lý, thẩm định và xét, công nhận các danh hiệu thi đua sau:

+ Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào nông dân cấp cơ sở. Tỷ lệ không quá 45% tổng số cơ sở Hội đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

+ Đơn vị tiên tiến công tác Hội và phong trào nông dân cấp cơ sở.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở quản lý, thẩm định và xét, công nhận các danh hiệu sau:

+ “Chi hội vững mạnh xuất sắc”. Tỷ lệ không quá 45% tổng số chi hội được xếp loại chi Hội vững mạnh.

+ “Tổ Hội vững mạnh xuất sắc”. Tỷ lệ không quá 45% tổng số tổ Hội được xếp loại tổ Hội vững mạnh.

+ “Hội viên xuất sắc tiêu biểu”. Tỷ lệ không quá 3% tổng số hội viên của chi Hội.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Hình thức khen thưởng của Hội Nông dân tỉnh

Bằng khen của Hội Nông dân cấp tỉnh được xét tặng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a) Bằng khen của Hội Nông dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội Nông dân tỉnh phát động hàng năm;

+ Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực, từng mặt hoạt động của Hội;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Bằng khen của Hội Nông dân tỉnh để tặng cho tập thể (các ban chuyên môn, Hội Nông dân cấp huyện, cơ sở và chi Hội) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

+ Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực, từng mặt hoạt động của Hội;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Bằng khen của Hội Nông dân tỉnh để tặng cho gia đình hội viên nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho xây dựng nông thôn mới, đóng góp cho tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam hoặc có tinh thần, nghị lực vượt khó vươn lên trong cuộc sống và lao động sản xuất góp phần giảm nghèo, làm giàu cho gia đình.

2. Tỷ lệ Bằng khen của Hội Nông dân cấp tỉnh

a) Tập thể:

+ Các Ban chuyên môn: Không quá 30% tổng số phòng, Ban.

+ Hội Nông dân cấp huyện: Không quá 45% so với tổng số các huyện, thị, thành Hội.

+ Hội Nông dân cơ sở: Không quá 5% so với tổng số cơ sở Hội.

+ Chi hội: Không quá 0,5% so với tổng số chi hội.

b) Cá nhân:

+ Cơ quan Hội Nông dân tỉnh: Không quá 10% so với tổng số cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan.

+ Cấp huyện, thị, thành Hội: Không quá 25% so với tổng số cán bộ, công chức theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Cấp cơ sở: Không quá 3% so với tổng số cán bộ Hội chuyên trách và không chuyên trách.

+ Gia đình Hội viên: Mỗi huyện, thị, thành Hội được khen thưởng 01 gia đình hội viên xuất sắc tiêu biểu.

Điều 11. Hình thức khen thưởng của Hội Nông dân cấp huyện.

Giấy khen của Hội Nông dân cấp huyện được xét tặng hàng năm cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

1. Đối tượng, tiêu chuẩn chung

a) Giấy khen của Hội Nông dân cấp huyện được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

+ Lập được thành tích đột xuất.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Giấy khen của Hội Nông dân cấp huyện được xét tặng hàng năm cho tập thể (cơ sở Hội, chi Hội) có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

+ Lập được thành tích đột xuất;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Giấy khen của Hội Nông dân cấp huyện, để tặng cho gia đình hội viên nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho xây dựng nông thôn mới, tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam hoặc có tinh thần, nghị lực vượt khó vươn lên trong cuộc sống và lao động sản xuất góp phần giảm nghèo, làm giàu cho gia đình.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, tỷ lệ khen thưởng:

Cụ thể do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện quy định.

Điều 12. Hình thức khen thưởng của Hội Nông dân cấp cơ sở

Giấy khen của Hội Nông dân cấp cơ sở được xét tặng hàng năm cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc.

1. Đối tượng, tiêu chuẩn chung

a) Giấy khen của Hội Nông dân cấp cơ sở được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là hội viên xuất sắc tiêu biểu.

b) Giấy khen của Hội Nông dân cấp cơ sở được xét tặng hàng năm cho tập thể (Chi, tổ Hội) có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- + Lập được thành tích đột xuất.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Giấy khen của Hội Nông dân cấp cơ sở để tặng cho gia đình hội viên nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho xây dựng nông thôn mới, tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam hoặc có tinh thần, nghị lực vượt khó vươn lên trong cuộc sống và lao động sản xuất góp phần giảm nghèo, làm giàu cho gia đình.

2. Tỷ lệ khen thưởng:

- Đối với tập thể:
 - + Không quá 45% trong tổng số chi Hội vững mạnh.
 - + Không quá 30% trong tổng số tổ Hội vững mạnh.
- Đối với cá nhân:
 - + Không quá 20% trong tổng số cán bộ chi hội.
 - + Không quá 10% trong tổng số cán bộ tổ hội.
- Đối với gia đình hội viên:

Chọn mỗi chi Hội từ một đến hai gia đình hội viên tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng.

- Đối với tập thể, cá nhân ngoài tổ chức hội có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của Hội và phong trào nông dân do Ban Thường vụ Hội nông dân cấp cơ sở quy định.

Điều 13. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt)

Là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp phát động.

1. Điều kiện xét khen thưởng:

Chỉ xét khen thưởng đối với các chuyên đề có trong nội dung thi đua, có tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề do Hội Nông dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

2. Đối tượng

- Tập thể, cá nhân là cán bộ, hội viên nông dân các cấp.
- Các ban chuyên môn thuộc Hội Nông dân tỉnh.
- Tập thể, cá nhân đơn vị phối hợp.

3. Tiêu chuẩn

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện chuyên đề.
- Được các cấp Hội, các ban chuyên môn cơ quan Hội Nông dân tỉnh bình chọn, đề xuất.

4. Thời gian đề nghị: Trước Hội nghị Sơ kết, Tổng kết.

Điều 14. Khen thưởng đột xuất

Là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích đột xuất trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân đảm nhận.

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

Tập thể, cá nhân trong và ngoài hệ thống tổ chức Hội, có hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì giai cấp nông dân và sự phát triển của Hội Nông dân Việt Nam và cộng đồng, được Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp, các ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh phát hiện, đề xuất.

2. Thời hạn trình xét khen thưởng:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

- Các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của Hội Nông dân cấp nào do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp đó quyết định theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ và Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp đó.

- Việc khen thưởng theo chuyên đề và đột xuất, Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp giao cho Thường trực Hội Nông dân các cấp xem xét, quyết định.

- Trường hợp cấp có thẩm quyền phát hiện tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất thì theo thành tích đạt được để quyết định khen

thường ở cấp mình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khác khen thưởng kịp thời ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

Điều 16. Thẩm quyền quản lý mẫu Bằng khen, Giấy khen, hiện vật khen thưởng

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành thống nhất mẫu bằng khen, giấy khen trong hệ thống tổ chức từ tỉnh xuống cơ sở Hội theo Hướng dẫn của Trung ương Hội.

CHƯƠNG IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

- Cấp nào quyết định khen thưởng thì lãnh đạo cấp đó trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho lãnh đạo cấp dưới trao tặng.

- Việc tổ chức lễ trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định của Chính phủ.

Điều 18. Trách nhiệm, quy trình, thủ tục xét, đề nghị khen thưởng

- Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xem xét và đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xét quyết định trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội Nông dân tỉnh.

- Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Khen thưởng của Ủy Ban nhân dân tỉnh, Chính phủ và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam giao cho Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh tham mưu, đề xuất xét đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn.

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cấp dưới trực tiếp của cấp Hội có thẩm quyền xem xét, quyết định và đề nghị khen thưởng.

- Căn cứ vào các tiêu chuẩn cụ thể đã được xác định cho từng danh hiệu thi đua, từng hình thức khen thưởng các cấp Hội tiến hành bình xét công khai, dân chủ, chính xác, khách quan.

- Kết quả bình xét được Hội đồng thi đua, khen thưởng của từng cấp Hội xét và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp đó xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền đã được quy định.

- Chuyên đề thuộc lĩnh vực nào do các Ban chuyên môn tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh khi sơ kết, tổng kết thì các Ban chuyên môn phụ trách lĩnh vực đó chịu trách nhiệm về thủ tục, hồ sơ trình.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, xét khen thưởng

1. Hồ sơ xét danh hiệu thi đua

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể.

- Văn bản đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và ý kiến đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp (đối với tập thể).

- Biên bản bình xét thi đua.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Khen thưởng định kỳ

+ Văn bản đề nghị khen thưởng của tổ chức Hội cấp dưới trực tiếp có cá nhân, tập thể được xét khen thưởng (Tờ trình đề nghị của Ban Thường vụ cấp Hội chịu trách nhiệm xét, trình)

+ Biên bản cuộc họp xét khen thưởng của đơn vị cấp trình khen.

+ Báo cáo thành tích của cá nhân (có ý kiến xác nhận của Ban Thường vụ cấp Hội nơi đang công tác hoặc sinh hoạt), tập thể (có ý kiến xác nhận của cấp ủy đảng cùng cấp).

+ Bản tổng hợp danh sách trích ngang thành tích.

+ Trường hợp xét khen thưởng thành tích về nghiên cứu khoa học, phát minh sáng kiến thì phải có quyết định hoặc bằng công nhận do cơ sở thẩm quyền cấp gửi kèm theo hồ sơ (bản sao công chứng)

b) Khen thưởng chuyên đề và khen đột xuất

+ Tờ trình đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trình khen hoặc cơ quan ban, ngành đề nghị khen.

+ Báo cáo thành tích có xác nhận của lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp.

+ Tờ trình đề nghị của Ban, đơn vị theo dõi chuyên đề có xác nhận của Thường trực phụ trách.

+ Danh sách trích ngang thành tích.

c) Những trường hợp được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản hơn:

+ Việc khen thưởng theo yêu cầu chính trị.

+ Cá nhân, tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác, lao động, sản xuất.

Điều 20. Thời gian xét khen thưởng

- Việc xét thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với các cá nhân, tập thể thuộc Hội Nông dân các cấp trong tỉnh được xét khen thưởng 01 năm/01 lần vào dịp tổng kết cuối năm.

- Khen thưởng 05 năm vào cuối nhiệm kỳ hoặc khen thưởng sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên đối với một lĩnh vực hoặc một chuyên đề.

- Đối với các trường hợp khen thưởng chuyên đề, đột xuất không quy định thời gian.

CHƯƠNG V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 21. Tổ chức và trách nhiệm Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành, Thủ trưởng cơ quan về công tác thi đua, khen thưởng. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp nào do Ban Thường vụ cấp đó quyết định thành lập.

1. Số lượng, thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

- Số lượng Hội đồng Thi đua – Khen thưởng từ 05 – 15 thành viên.
- Thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh gồm:
 - + Chủ tịch Hội đồng: Là đồng chí Chủ tịch Ban Chấp hành.
 - + Phó Chủ tịch Hội đồng: Là các đồng chí Phó Chủ tịch Ban Chấp hành.
 - + Ủy viên của Hội đồng: Là các đồng chí Trưởng các ban. Do Chủ tịch Hội đồng quyết định.
 - + Cán bộ lãnh đạo ban chuyên môn phụ trách thi đua, khen thưởng là Ủy viên thường trực Hội đồng.

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp huyện, thị, thành Hội và cơ sở Hội. Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, thị, thành Hội và cơ sở Hội trực tiếp chức năng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng. Chủ tịch Ban Chấp hành Hội trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thủ trưởng cơ quan phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.
- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng với các cấp có thẩm quyền.
- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thủ trưởng cơ quan về nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp, hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua; tổng hợp kết quả thi đua, đề nghị khen thưởng.
- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thủ trưởng cơ quan kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thủ trưởng cơ quan quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.
- Xem xét, giải quyết và đề nghị giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về công tác thi đua, khen thưởng.
- Ban Tổ chức – Hành chính và Kiểm tra là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

CHƯƠNG VI QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

Quỹ thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân các cấp được hình thành từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu hội phí, từ nguồn đóng góp ủng hộ của các doanh nghiệp; của các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

- Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cấp đó quản lý, sử dụng. Quỹ được chi:

- + Chi in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, khung khen.
- + Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho cá nhân, tập thể.
- + Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.
- + Nghiêm cấm sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

- Quỹ thi đua, khen thưởng của Hội hàng năm được quyết toán đúng theo chế độ tài chính hiện hành.

3. Chế độ khen thưởng

- Hội Nông dân tỉnh chi khen thưởng cho các cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Hội Nông dân tỉnh.

Mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh do Thường trực Hội Nông dân tỉnh quyết định.

- Việc chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện, thị xã, thành Hội và cơ sở do Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp quyết định.

CHƯƠNG VII KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 23. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

Hàng năm, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý; việc thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các điều khoản của quy định này; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện quy định thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Xử lý phạm vi

- Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Hội thì bị xử lý theo các quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Việc thu hồi quyết định khen thưởng, hiện vật và tiền thưởng của Hội được thực hiện trong các trường hợp sau:

+ Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng.

+ Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Hội bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc vi phạm pháp luật.

+ Cá nhân, tập thể được nhận danh hiệu, hình thức khen thưởng có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Hội đến mức gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của tổ chức Hội.

- Việc thu hồi khen thưởng do cấp Hội ra quyết định khen thưởng xem xét quyết định.

- Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật hoặc trái với Hướng dẫn này thì tuy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật và của tổ chức Hội.

Điều 25. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

- Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh; Hội Nông dân các cấp trong tỉnh căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp qua phản ánh của Hội Nông dân các cấp; các Ban chuyên môn Hội Nông dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sẽ nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.